

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 10 - 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị H, anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) ngày 18/8/2000 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì không còn hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng ý kiến, ngoài ra còn do anh M thường xuyên uống rượu, ham chơi cờ bạc và có hành vi bạo lực đối với chị H. Vì thương các con, chị H đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy các con và cũng mong muốn anh M thay đổi. Tuy nhiên anh M không

thay đổi, thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, chị H không thể chịu đựng thêm nên đã sống ly thân anh M từ tháng 4 năm 2025 đến nay, hai người không quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh M, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị H và anh M có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 21/8/2001; Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/6/2004 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/12/2010. Hiện cháu N và cháu K đều đã thành niên, có cuộc sống riêng, cháu L đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi cháu N và cháu K vì đã thành niên, chị có nguyện vọng được nuôi cháu L và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M yêu cầu chị H phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng do chị H ngoại tình. Chị H không nhất trí lời trình bày và yêu cầu của anh M. Thực tế anh M luôn nghi ngờ sự chung thủy của chị H, anh M ham vui bạn bè, thường xuyên chơi bài bạc, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, khi chị phân tích khuyên bảo thì anh M không nghe còn chửi bới, xúc phạm chị. Từ khi vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H phải một mình lo kinh tế để nuôi các con chung, anh M không giúp gì.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị H có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) ngày 18/8/2000 như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác vào năm 2010, do thương các con anh đã tha thứ cho chị H để vợ chồng cùng chung sống nuôi dạy các con nhưng chị H không quan tâm đến anh, khi anh ốm đau chị H không chăm sóc, chạy chữa bệnh cho anh. Hiện nay, vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhưng anh là người công giáo không được phép ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn. Chị H muốn ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và nếu ly hôn, anh yêu cầu chị H phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh số tiền 100.000.000 đồng vì có quan hệ ngoại tình vào năm 2010.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, trong đó có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N và Nguyễn Duy K đều đã thành niên, có cuộc sống riêng, còn cháu Nguyễn Thị Thùy L chưa thành niên hiện đang ở cùng chị H như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh M nhất trí để chị H nuôi cháu L, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung về tài sản của vợ chồng: Anh M không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) ngày 18/8/2000 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc từ năm 2009 đến nay. Nguyên nhân theo chị H trình bày do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến, anh M thường xuyên uống rượu, chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm chị H, ngoài ra anh M còn ham chơi bài bạc, không quan tâm đến gia đình, luôn nghi ngờ sự chung thủy của chị. Theo anh M nguyên nhân bắt đầu từ việc chị H có quan hệ ngoại tình vào năm 2010, sau đó không quan tâm, chăm sóc anh khi bị ốm đau, bệnh tật. Nay chị H xin ly hôn, anh M không nhất trí vì anh là người công giáo.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh M phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009, nhưng vì thương các con hai người vẫn tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng không hạnh phúc, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Hiện anh chị đang sống ly thân và chấm dứt mọi sự quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh M không còn tình cảm với chị H nhưng không đồng ý ly hôn vì anh là người công giáo không được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, lý do anh M không nhất trí ly hôn chị H không thuyết phục. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có 03 con chung gồm: Nguyễn Thị N, sinh ngày 21/8/2001; Nguyễn Duy K, sinh ngày 05/6/2004 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/12/2010. Hiện cháu N và cháu K đều đã thành niên, có cuộc sống riêng, cháu L đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H và anh M đều thống nhất, chị H trực tiếp nuôi con L, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay cháu đang ở cùng mẹ. Xét thấy sự thống nhất nuôi con chung chưa thành niên của các đương sự không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và cũng

phù hợp với nguyện vọng của con chung, với điều kiện thực tế hiện nay nên căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Thùy L cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Anh M yêu cầu chị H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng tổn thất tinh thần do chị H có quan hệ ngoại tình năm 2010. Chị H không đồng ý yêu cầu này. Xét yêu cầu của anh M là không có căn cứ bởi: chị H không thừa nhận việc này và nếu chị H có quan hệ ngoại tình thật, gây ra tổn thất tinh thần cho anh M thì anh M phải có chứng cứ chứng minh hậu quả nghiêm trọng về tổn thất tinh thần do hành vi ngoại tình chị H gây ra cho anh; hơn nữa theo lời anh M thì sự việc xảy ra cách đây 15 năm và sau đó anh M đã chọn tha thứ cho chị H để vợ chồng cùng chung sống; từ sau khi sự việc xảy ra vợ chồng chung sống không hạnh phúc là do không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, chị H là người phải nuôi dưỡng chăm sóc các con. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh M.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/12/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Hiện cháu L đang ở cùng chị H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001100 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hải Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân